TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 13/2020/HSST Ngày 27/02/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Trịnh Ngọc Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Xuân Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Hữu Huỳnh là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 21/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 14/02/2020, đối với bị cáo:

Hồ Thanh K, sinh năm 1989, nơi sinh tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú tại ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Hồ V, sinh năm 1969 và con bà Phan Thị H, sinh năm 1962; có 01 người con tên Hồ Thị H, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, vợ, nghề nghiệp: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2020.

* Bị hại: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1981; nơi cư trú tại ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng: Ông Trần V, sinh năm 1993; nơi cư trú tại ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Kiều V và bị cáo Hồ Thanh K là người nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo và V trộm cắp tài sản của bị hại để bán lấy tiền sử dụng.

Khoảng 12 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60P1-9886 chở V đến thửa đất có trồng cây mít đang có trái của bị hại Bùi Văn C (tại ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai). Bị cáo và V để xe mô tô bên ngoài thửa đất rồi vào trộm cắp 05 quả mít thái, dùng 02 bao tải đưa mít lên xe mô tô rời khỏi hiện trường thì người dân phát hiện, truy đuổi. Bị cáo điều khiển xe đến Quốc lộ 20 va chạm với xe mô tô biển số 60N4-6775 do ông Trần

Quang B điều khiển gây tai nạn giao thông đường bộ. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và V chạy thoát khỏi hiện trường. Đến ngày 20/8/2018 bị cáo K ra đầu thú tại Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai trình bày hành vi trộm cắp tài sản của bị hại C

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KLHĐĐGTS ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 05 trái mít thái có trọng lượng 66 kg, có giá trị 2.244.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Công an huyện Tân đã trả lại 05 trái mít thái đối với bị hại C và 01 xe mô tô biển số 60P1-9886 đối với ông Hồ Thế N

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn C không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSTP-ĐN ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại C. Bị cáo nghiện ma túy, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong xã hội, cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm i, s Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo Hồ Thanh K phạm tội "trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 06 đến 08 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong vụ án hình sự khác nên không xem xét.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng đúng sự thật, bị cáo và V có trộm 05 trái mít của bị hại nhằm mục đích để bán kiếm tiền sử dụng, bị cáo xin lỗi bị hại; bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa và nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là phù hợp pháp luật.

Đối với bị hại, người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để

tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người làm chứng là phù hợp quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của V, bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án là các chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, cáo trạng quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của bị hại để có tiền sử dụng vào nhu cầu riêng của bị cáo là hành vi nguy hiểm trong xã hội. Bị cáo là người bất tuân pháp luật, sau khi thực hiện tội phạm Cơ quan Cảnh sát Điều tra quyết định truy nã bị cáo qua một thời gian dài vẫn không thấy bị cáo ra đầu thú gây khó khăn hoạt động điều tra vụ án. Vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội. Đồng thời để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

So sánh quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có quy định mới có lợi đối với bị cáo để áp dụng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử vẫn căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giải quyết vụ án là phù hợp Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi của bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 60P1-9886 chở tài sản trộm cắp đã va chạm, gây tai nạn giao thông với ông B điều khiển xe mô tô biển số 60N4-6775. Hậu quả, ông B chỉ bị thương tích nhẹ, bị cáo không vi phạm pháp luật Hình sự, Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự về hành vi gây tai nạn giao thông đối với bị cáo K là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã quyết định trả lại xe mô tô biển số 60P1-9886 đối với ông N. Đối với bị hại Bùi Văn C đã nhận lại tài sản, đến nay các ông không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại (các vấn đề này cũng đã được giải quyết trong vụ án hình sự khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này).

[4]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên;

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa đúng quy định tại Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh K phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Hồ Thanh K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của luật./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo *{để thay thông báo kết quả xét xử}*;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan, Thahs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính